

Số: 16/2023/QĐST-HNGĐ

B, ngày 30 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2023/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 01 năm 2023, giữa:

** Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị H, sinh năm 2000

Địa chỉ hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã T, thành phố B, tỉnh B

Nơi ở: Thôn N, xã S, thành phố B, tỉnh B

** Bị đơn:* Anh Lê Văn D, sinh năm 1993

Địa chỉ hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn T, xã T, thành phố B, tỉnh B

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án; nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2023;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị H và anh Lê Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung*: Chị Hoàng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Lê Hoàng Diệu Anh, sinh ngày 23/5/2019.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.2. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Anh Lê Văn D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với mức 3.000.000đồng (bằng chữ: ba triệu đồng)/01 tháng, thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 02 năm 2023 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi anh chị có yêu cầu khác.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền hàng tháng, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 là 10%/năm.

2.3. *Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản*: Chị Hoàng Thị H và anh Lê Văn D đều không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2.4. *Về án phí*: Chị Hoàng Thị H chịu 150.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 150.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng theo biên lai số 0002037 ngày 16/01/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh B.

Xác nhận chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- Chi cục THADS Tp. B;
- VKSND thành phố B;
- UBND xã T, TP. B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Thu Thủy